TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 96/2018/DS-ST
Ngày: 19/9/2018.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2018/TLST-DS Ny 05 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐST-DS Ny 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Lương Văn N – sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp 1, xã T , huyện T, tỉnh Đ.

2.Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1938.

2.2. Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1973.

Cùng cư trú: ấp T, xã T ,huyện C, tỉnh An Giang.

(Anh N, bà H có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản hòa giải nguyên đơn trình bày: Vào Ny 22.3.2016 âl anh có cho bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T vay số tiền 100.000.000đồng, đến Ny 28 tháng 4 năm 2016 vay thêm 40.000.000đ, Ny 27 tháng 5 năm 2016 vay 60.000.000đ, Ny 10 tháng 6 năm 2016 vay 30.000.000đ, đến Ny 22 tháng 7 năm 2016 vay thêm 10.000.000đ. Tổng cộng là 300.000.000đ. Do nhu cầu cần vốn nên đến Ny 23 tháng 8 năm 2016 vay thêm 50.000.000đ, Ny 10 tháng 9 năm 2016 vay thêm 50.000.000đ. Tổng cộng các lần vay số tiền là 400.000.000đ. Sau đó ông T, bà H có trả đủ lại số vốn, nhưng phần tiền lãi thì vẫn chưa trả. Tất cả các lần vay đều thỏa thuận lãi suất 3% nhưng họ vẫn chưa trả phần lãi nào của những lần vay, vì vậy anh yêu cầu tính lãi theo quy định đối với các khoản vay cụ thể như sau :

Số tiền vay 300.000.000đ tính từ Ny 22 tháng 7 năm 2016 cho đến khi xét xử.

Số tiền vay 50.000.000đ tính từ Ny 23 tháng 8 năm 2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Số tiền vay 50.000.000đ tính từ Ny 10 tháng 9 năm 2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Theo đơn khởi kiện tổng số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 170.000.000đ, quá trình hòa giải nguyên đơn đồng ý tính lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày tại phiên tòa: Bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Thanh T, thống nhất với các khoản vay nguyên đơn trình bày, hiện đã trả vốn còn phần tiền lãi thì chưa trả, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi nào bán được tài sản sẽ tiền lãi còn thiếu nói trên.

Anh Nguyễn Thanh T đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải nhưng anh không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông N cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện đồng bị đơn bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T có nơi cư ngụ tại ấp Tấn Hòa, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Thanh T đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung:* Anh N khởi kiện yêu cầu bà H và anh T trả số tiền lãi theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh N. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các biên nhận nợ có chữ ký của bà H và anh T nội dung có nhận những số tiền nói trên, tại phiên tòa bà H cũng thừa nhận đã có trả vốn nhưng tiền lãi thì vẫn chưa trả do hoàn cảnh khó khăn nên có cơ sở xác định bà H, anh T còn nợ tiền lãi. Xét thấy hợp đồng vay là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và nghĩa vụ trả lãi vay là phù hợp với quy định pháp luật. Bà H, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả lãi số tiền trên cho anh N là vi phạm nghĩa vụ về lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh N là có cơ sở.

Số lãi được tính như sau:

+ Từ 22/7/2016 đến Ny 19/9/2018 là 789 Ny = 300.000.000đ x 789 Ny x 10%/năm = 65.750.000đ.

+ Từ 23/8/2016 đến Ny 19/9/2018 là 757 Ny = 50.000.000đ x 757 Ny x 10%/ năm = 10.513.000đ.

+ Từ 10/9/2016 đến Ny 19 /9/2018 là 739 Ny = 50.000.000đ x 739 Ny x 10%/năm = 10.263..000đ

Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc bà H, anh T phải trả cho anh N số tiền lãi là : 65.750.000đ + 10.513.000đ + 10.263.000đ = 86.526.000đ.

[3].*Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Do bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463; Điều 468; Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lương Văn N số tiền lãi là 86.526.000đ.

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí là 4.326.000đ do bà H được miễn án phí là 2.163.000đ, anh T phải chịu là 2.163.000đ.

Anh Lương Văn N không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 4.250.000đồng theo biên lai thu số 0019198 Ny 05/2/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Lâm Bảo Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Mừng – Huỳnh Tấn Khoa **Lê Lâm Bảo Ngọc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, Ny 9 tháng 8 năm 2018

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

-

-

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 197/2018/TLST-DS Ny 9 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" giữa:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền – sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn:

2.1. Bà Phan Thị Nguyệt – sinh năm 1968.

2.2. Bà Nguyễn Thị Trinh – sinh năm 1989.

Cùng cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Quan hệ pháp luật được giải quyết: về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ trong vụ án:

Đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; "Tờ cam kết" Ny 15/8/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Căn cứ pháp luật giải quyết đối với quyền và nghĩa vụ của các đương sự:

Áp dụng: Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn Quí; bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Buộc bà Thái Thị Thúy Hồng; ông Nguyễn Phi Hùng; anh Nguyễn Phượng Nhật có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lâm Văn Quí; bà Nguyễn Thị Thúy Hằng số tiền vốn 3.162.220.000đ và lãi 397.649.165đồng. Tổng cộng 3.559.869.165đ (ba tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi chín Nn, một trăm sáu mươi lăm đồng).

Án phí DSST: Bà Thái Thị Thúy Hồng; Ông Nguyễn Phi Hùng; anh Nguyễn Phượng Nhật phải chịu là 103.197.383đ.

Ông Lâm Văn Quí; bà Nguyễn Thị Thúy Hằng không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền là 47.622.000đ theo biên lai thu số 0019052 Ny 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ Ny có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ny, thời hạn kháng cáo được tính từ Ny bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, Ny 24 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.